

## BÁO CÁO TÓM TẮT

### Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường tháng 4, nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 và Quý II năm 2026

(Phục vụ Lãnh đạo Vụ Kế hoạch – Tài chính dự họp Giao ban công tác  
tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ngày 14/5/2026)

## I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

### 1. Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP

- Bộ ban hành Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 về Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP; tổ chức Hội nghị triển khai vào ngày 06/02/2026. Trong đó lồng ghép Kế hoạch hành động thực hiện Kịch bản tăng trưởng Ngành năm 2026.

- Tiến độ thực hiện 29 nhiệm vụ Chính phủ giao tại NQ số 01/NQ-CP: **Theo kế hoạch, 4 tháng đầu năm Bộ phải trình 07 nhiệm vụ, trong đó:** (1) Có **02** nhiệm vụ đã hoàn thành<sup>1</sup>; (2) Có **01** nhiệm vụ đang trình TTgCP<sup>2</sup>; (3) Có **03** nhiệm vụ đang thực hiện; (4) Có **01** nhiệm vụ đề nghị rút khỏi danh mục<sup>3</sup>.

### 2. Kết quả sản xuất, xuất khẩu NLTS

**Quý I/2026, tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành đạt 3,58% (đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế). Trong 4 tháng đầu năm 2026, sản xuất NLTS đạt kết quả tốt, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Cụ thể:**

- Về sản xuất NLTS: **(i) Trồng trọt:** Gieo cấy **2,93 triệu ha** lúa Đông Xuân, bằng 98,8%; sản lượng thu hoạch **11,5 triệu tấn**, tăng 2,1%; **(ii) Chăn nuôi:** Tổng đàn lợn tăng 2,4%; tổng số gia cầm tăng 2,5%; tổng số trâu giảm 4,9%; tổng số bò giảm 1,9%; **(iii) Lâm nghiệp:** Diện tích rừng trồng mới tập trung **78,9 nghìn ha** rừng, tăng 6,1%; sản lượng gỗ khai thác **6,02 triệu m<sup>3</sup>**, tăng 2,4%; **(iv) Thủy sản:** Sản lượng đạt **3,04 triệu tấn**, tăng 3,1%; trong đó nuôi trồng 1,78 triệu tấn, tăng 5,2%; khai thác 1,26 triệu tấn, tăng 0,1%.

- **Tổng kim ngạch XK NLTS 23,04 tỷ USD**, tăng 5,4%; nhập khẩu 17,65 tỷ USD, tăng 12%, **xuất siêu 5,39 tỷ USD** giảm 11,8%<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> (1) Nhiệm vụ “Danh mục lưu vực sông liên quốc gia; danh mục lưu vực sông liên tỉnh” (thời gian trình: Tháng 4/2026): đã được ban hành tại Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 31/01/2026 của TTCP; (2) Nhiệm vụ “Quyết định của TTCP quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030” (thời gian trình: Tháng 02/2026): đã được ban hành tại Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của TTCP.

<sup>2</sup> Đề án “Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp” (thời gian trình: Tháng 3/2026). Bộ đã hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Tờ trình số 3441/Ptr-BNNMT ngày 09/4/2026.

<sup>3</sup> “Quyết định của TTgCP về tiêu chí xã nghèo giai đoạn 2026-2035” (thời gian trình: Tháng 3/2026). Lý do: Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 không quy định nhiệm vụ này.

<sup>4</sup> Trong đó, nông sản 12,16 tỷ USD, tăng 1,5%; lâm sản 5,74 tỷ USD, giảm 0,6%; thủy sản 3,59 tỷ USD, tăng 11,9%; sản phẩm chăn nuôi 245 triệu USD, tăng 45,5%; đầu vào sản xuất 1,22 tỷ USD, tăng 66,2%; muối 5,7 triệu USD tăng 62,4%. Xuất khẩu sang các thị trường tiếp tục tăng trưởng tốt, trong đó Trung Quốc (thị phần 21,1%, tăng 28,9%), Hoa Kỳ (18,5%, giảm 4,7%) và Nhật Bản (7%, tăng 1,4%).

**Xuất khẩu NLTS dự báo tiếp tục gặp khó khăn trong thời gian tới** do ảnh hưởng của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông, tác động trực tiếp đến giá năng lượng, chi phí vận tải và làm gia tăng rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngày 8/5/2026 tại TP HCM, Bộ đã chủ trì tổ chức “*Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu NLTS đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2026*” với sự tham dự chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhằm thống nhất và xác định các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm góp phần đóng góp vào đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả ngành năm 2026.

### 3. Về đầu tư xây dựng cơ bản

- **Kế hoạch đầu tư công 2026 - 2030:** Bộ đã báo cáo nhu cầu vốn là **127 nghìn tỷ đồng** cho 175 dự án<sup>5</sup>.

- **Kế hoạch đầu tư công năm 2026:** Bộ đã có Quyết định<sup>6</sup> phân bổ 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026 được giao là **6.699,5 tỷ đồng**, trong đó vốn trong nước 5.555,8 tỷ đồng và vốn nước ngoài 1.143,7 tỷ đồng. Phần đầu giải ngân cả năm 2026 là 100% vốn được giao. Bộ đã đề xuất **bổ sung** kế hoạch vốn trong nước năm 2026 là 3.200 tỷ đồng<sup>7</sup>.

\* **Giải ngân:** Theo báo cáo của Bộ Tài chính, 4 tháng đầu năm 2026 giải ngân **1.206/6.699 tỷ đồng, đạt 18,0%** (cao hơn tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước là 14,3%). **Đồng thời**, sau khi rà soát nhu cầu và khả năng giải ngân, Bộ đã đề xuất bổ sung kế hoạch vốn trong nước năm 2026 là 3.200 tỷ đồng. Theo báo cáo của các chủ đầu tư, đến ngày 12/5/2026 giải ngân đạt **khoảng trên 20,6%**.

### 4. Công tác tài chính, tài sản

- **Về công tác phân bổ dự toán năm 2026:** Bộ được giao dự toán thu<sup>8</sup> và dự toán chi thường xuyên năm 2026. Hết tháng 4/2026, đã thực hiện giao dự toán NSNN năm 2026 đợt 1, đợt 2, đợt 3 và đợt 4 cho các đơn vị. Hiện nay, còn **238,337 tỷ đồng** chưa phân bổ (*tập trung chủ yếu ở nguồn chi viện trợ; chi thường xuyên cho hoạt động môi trường, giáo dục đào tạo, y tế, KHCN*) do các đơn vị đề xuất danh mục nhiệm vụ nhưng chưa có đủ quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán theo quy định<sup>9</sup>.

- **Công tác quyết toán:** Đối với nhiệm vụ quyết toán NSNN thường xuyên 2025, hiện nay Bộ đang tiếp tục triển khai công tác xét duyệt quyết toán các đơn vị trực thuộc Bộ theo đúng kế hoạch<sup>10</sup> để đảm bảo hoàn thành trước ngày 5/7/2026.

<sup>5</sup> trong đó: (1) Các dự án vốn ngân sách trong nước 99.356 tỷ đồng cho 157 dự án, cho 61 dự án chuyển tiếp và 96 dự án mở mới; (2) Các dự án ODA 27.644 tỷ đồng cho 10 dự án chuyển tiếp và 8 dự án mở mới.

<sup>6</sup> Bộ đã có Quyết định số 5819/QĐ-BNNMT ngày 30/12/2025 (căn cứ theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026)

<sup>7</sup> Bộ có văn bản số 3639/BNNMT-KHTC ngày 15/4/2026 đề nghị bổ sung 3.200 tỷ đồng, gồm: Các dự án hoàn thành 1.703 tỷ đồng; các dự án chuyển tiếp 1.391 tỷ đồng, các nhiệm vụ khác 106 tỷ đồng.

<sup>8</sup> (i) Thu phí, lệ phí: 425,023 tỷ đồng; (ii) Phí, lệ phí nộp NSNN: 318,645 tỷ đồng; (iii) Chi từ nguồn phí được để lại: 106,378 tỷ đồng.

<sup>9</sup> (i) **Chi viện trợ: 129.662 triệu đồng** (các dự án đã được TTCP đồng ý danh mục nhưng đang lấy ý kiến thẩm định và phê duyệt Văn kiện dự án, bao gồm Dự án “Hợp tác phát triển sản xuất lúa, đậu tương và rau cho các tỉnh miền Trung Mô-dăm-bích, giai đoạn II” do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm là Chủ Dự án đăng ký dự toán là 20 tỷ đồng; còn lại là các Dự án điều tra và Khoáng sản Việt Nam); (ii) **Chi thường xuyên** (vốn trong nước): **108.675 triệu đồng** (kinh phí thực hiện NQ 57-NQ/TW chi thường xuyên cho hoạt động môi trường, giáo dục đào tạo, y tế, KHCN)

<sup>10</sup> được ban hành tại Công văn số 1233/BNNMT-KHTC ngày 05/2/2026

- **Công tác quản lý tài sản, nhà đất thuộc Bộ:** Bộ đã triển khai công tác sắp xếp nhà, đất với 346 cơ sở nhà, đất còn lại. Hiện nay, Bộ tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất dôi dư để định kỳ báo cáo Bộ Tài chính; đồng thời, tiếp tục đôn đốc, kiểm tra các đơn vị về việc xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức tài sản công; việc thực hiện quy định khi khai thác tài sản công, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; công tác báo cáo kiểm kê tài sản công; kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng trụ sở; phục vụ Thanh tra Chính phủ về công tác xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp.

#### IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 5, QUÝ II

**1. Kịch bản tăng trưởng Ngành năm 2026:** Mục tiêu tăng **3,7%**, phần đầu **4,0%**; trong đó NN tăng 3,86%; TS tăng 4,42%; LN tăng 5,51%. *Theo quý:* Quý I tăng 3,6%, 6 tháng tăng 3,7%, Quý III tăng 3,8% - 3,9%; 9 tháng tăng 3,7 - 3,9%; Quý IV tăng 3,7% - 4,0%. **Tổng kim ngạch xuất NLT 73-74 tỷ USD.**

**2. Nhiệm vụ và giải pháp:** Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, luật, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và từng lĩnh vực; Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW... Theo đó, tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- **Hoàn thiện chính sách, pháp luật;** ưu tiên các nhiệm vụ lớn, quan trọng để làm yếu tố đột phá<sup>11</sup>. Đặc biệt là rà soát, đánh giá, kiểm điểm tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; đề xuất tháo gỡ kịp thời vướng mắc, giao rõ thời hạn, không để chậm trễ, kéo dài, lãng phí. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách thuế, phí bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; **Nâng cao năng lực, trình độ** cán bộ các cấp. Phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu và giám sát, kiểm tra.

- **Tiếp tục rà soát, mạnh dạn cắt giảm** các TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số**, tập trung xây dựng Chính phủ điện tử; đầu tư phát triển khoa học công nghệ. **Trong quý II**, hoàn thành rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất; hoàn thiện và triển khai cơ sở dữ liệu đất đai (đã đạt trên 30%), phần đầu hoàn thành trong năm 2026; tiếp tục xây dựng **Chiến lược quốc gia về đất hiếm.**

- Xây dựng sẵn các kịch bản sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra công tác bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, hồ chứa; theo dõi, nắm bắt, đôn đốc các địa phương xử lý cấp bách các sự cố đê điều.

- Thực hiện hiệu quả **cơ cấu lại Nông nghiệp** theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, phát triển sản xuất NN theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao trên các lĩnh vực, tiểu ngành. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vệ

<sup>11</sup> Chiến lược quốc gia về khoáng sản đất hiếm; Luật Đất đai sửa đổi; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo sửa đổi; Quy hoạch khoáng sản...

sinh an toàn thực phẩm; phối hợp hướng dẫn thi hành Nghị định số 46/2026/NĐ-CP bảo đảm linh hoạt, sát thực tiễn, kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Giải phóng nguồn lực (đất đai, tài nguyên rừng), thúc đẩy mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực hỗ trợ sản xuất NLTS, đóng góp cho tăng trưởng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả các công trình lớn hoàn thành, tạo động lực tăng trưởng, phát triển; Đẩy mạnh giải ngân, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG.

- **Bám sát, chủ động nắm bắt, theo dõi chính sách các nước**, diễn biến thị trường thế giới để thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp, nông dân tận dụng cơ hội xuất khẩu, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường; thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, dự trữ gạo phù hợp, hiệu quả; đẩy nhanh công tác đàm phán, mở cửa thị trường; phát triển thị trường phụ phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Triển khai hiệu quả hệ thống truy suất nguồn gốc NLTS trong bối cảnh các nước nhập khẩu tăng cường đưa ra tiêu chuẩn xuất xứ hàng hóa.

- Thực hiện các giải pháp ứng phó xung đột quân sự Trung Đông; phối hợp với các bộ ngành và chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp tăng cường quản lý, điều hành và bình ổn giá các mặt hàng nông sản thiết yếu nhằm kiểm soát lạm phát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.